

MỘT SỐ ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH CỦA UCRAINA GIAI ĐOẠN SAU KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH VÀ SUY THOÁI KINH TẾ TOÀN CẦU

TS. Nguyễn An Hà
Viện Nghiên cứu Châu Âu

1. Tác động của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu tới Ucraina

Trong những năm đầu thế kỉ 21, quá trình chuyển đổi kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế của Ucraina đã đạt được nhiều thành tựu. Từ năm 2000 đến 2008, kinh tế Ucraina tăng trưởng nhanh với tốc độ trung bình khoảng 7% GDP/năm. Tỷ lệ nghèo giảm từ 47% năm 2002 xuống còn 12,3% năm 2007¹. Nếu năm 1999, GDP của Ucraina giảm xuống mức thấp nhất, chỉ bằng một nửa so với thời điểm bắt đầu cải tổ năm 1991, thì đến trước khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008, GDP của Ucraina đã khôi phục bằng với năm 1991. Cùng với tốc độ tăng trưởng cao, Ucraina tiến hành cải cách kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập với khu vực và thế giới và

đạt được một số thành tựu quan trọng như:

- Giảm dần tỷ lệ không thanh toán và đổi hàng trong nền kinh tế, tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước không hiệu quả;
- Gia nhập WTO và thực hiện các cam kết hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường.
- Thông qua Luật Công ty cổ phần gần với tiêu chuẩn của các nước OECD;
- Cho phép ngân hàng nước ngoài hoạt động, hội nhập thị trường tài chính ngân hàng với khu vực và thế giới.

Nhờ những cải tổ này, nền kinh tế tăng trưởng cao, dự trữ ngoại hối gia tăng, thu hút đầu tư nước ngoài tương đối cao, giảm mạnh tỷ lệ nghèo, đời sống nhân dân được cải thiện.

¹ Theo chuẩn 5 USD tính theo ngang giá sức mua PPP, Báo cáo của WB, No. 55895-UA, 31/2010.

Bảng 1: Những chỉ số kinh tế chính (2000-2009)

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009
GDP thực tế (% thay đổi)	9,2	5,2	9,6	12,1	2,7	7,3	7,9	2,3	-15,1
Sản xuất công nghiệp thực tế (% thay đổi)	14,2	7,0	15,8	12,5	3,1	6,2	10,2	-3,1	-21,9
CPI (% thay đổi)	12,0	0,8	5,2	9,0	13,5	9,1	12,8	25,2	15,9
Tỉ giá UAH/USD	5,4	5,3	5,3	5,3	5,1	5,1	5,1	5,3	8,1*
Cán cân tài khoản hiện tại (% GDP)	3,7	7,5	5,8	10,6	2,9	-1,5	-3,7	-7,1	-1,6
Dự trữ ngoại tệ (tỉ USD)	3,1	4,4	6,9	9,7	19,4	22,4	32,5	31,5	26,5
FDI thực tế (tỉ USD)	0,8	0,7	1,4	1,7	7,5	5,7	9,2	9,9	4,7
Cán cân tài chính (% GDP)	-1,6	0,5	-0,9	-4,4	-2,3	-1,4	-2,0	-3,2	8,7
Nợ công (% GDP)	38,6	36,5	29,0	24,7	17,7	14,8	12,4	20,1	34,7
GDP danh nghĩa	38,0	42,4	50,1	64,9	86,2	107,8	142,7	182,0	113,5

Ghi chú: (*) - tỉ giá thị trường.

Nguồn: Tính toán của nhân viên ngân hàng.

Tuy nhiên, do nhiều biến động về chính trị trong giai đoạn này nên: Ukraina chưa có một chiến lược chuyên đôi và hội nhập nhất quán: Mặc dù nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng khá cao nhưng chưa bền vững; Ổn định về kinh tế vĩ mô chưa thật sự chắc chắn. Theo đánh giá chung, giai đoạn mười năm vừa qua Ukraina phát triển dưới mức tiềm

năng của mình.

Tăng trưởng trong những năm 2000 – 2008 chủ yếu vẫn dựa vào những yếu tố bên ngoài. Từ 2000 đến 2004, xuất khẩu đóng góp chính cho tăng trưởng. Giai đoạn tiếp theo đến 2008, xuất khẩu tụt giảm, tăng trưởng chủ yếu dựa vào tiêu dùng trong nước. Chính sách mở rộng tài khóa và thu

nhập thực tế tăng cùng với bùng nổ hoạt động cho vay tiêu dùng của các ngân hàng thương mại đã kích cầu trong nước, đồng thời cũng làm cho nợ nước ngoài của khu vực tư nhân tăng từ 12,5 tỷ USD năm 2003 lên 86 tỷ USD năm 2008.

Một yếu tố nữa đóng góp cho tăng trưởng trong giai đoạn này là giá cả trên thị trường thế giới tăng mạnh. Trong giai đoạn từ 2001 – 2006, giá xuất khẩu của tất cả hàng hóa trên thế giới tăng 33%². Trong giai đoạn 2004 – 2008, FDI vào Ucraina tăng mạnh. Năm 2004 mới chỉ đạt 1,7 tỷ USD thì năm 2005 tăng tới 7.5 tỷ USD, năm 2007 đạt 9,2 tỷ USD và năm 2008 lên 9,9 tỷ USD.

Nền kinh tế của Ucraina có mức độ mở cửa khá cao với tỷ lệ xuất khẩu năm 2009 đạt 46,3% GDP và tỷ lệ nhập khẩu là 48% GDP. Tuy nhiên, mức độ đa dạng hóa sản phẩm thấp, với hơn 50% hàng xuất khẩu tập trung vào một số mặt hàng có giá trị gia tăng thấp như kim loại, ngũ cốc và các sản phẩm nông nghiệp, còn nhập khẩu chủ yếu là năng lượng. Về cơ cấu địa lý, thị trường xuất khẩu của Ucraina chủ yếu tập trung vào Liên bang Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, Italia, Ba Lan, Belarus và Liên bang Đức.

Trong điều kiện hàng hóa xuất khẩu chủ yếu là bán thành phẩm hoặc có mức độ chế biến thấp, phụ thuộc nhiều vào năng lượng trong khi phải nhập khẩu nguyên liệu cũng như năng lượng dẫn tới hiệu quả cũng như

khả năng cạnh tranh thấp. Năm 2009, tỷ lệ hàng hóa chế tạo và máy móc chỉ chiếm 17% hàng xuất khẩu của Ucraina. Thị trường nội địa thiếu tính cạnh tranh, vì vậy không có động lực đối với các doanh nghiệp nhằm đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất.

Rõ ràng nền kinh tế Ucraina trong giai đoạn những năm đầu thế kỉ 21 còn nhiều khiếm khuyết và phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố bên ngoài.

Khủng hoảng tài chính toàn cầu nổ ra kể từ khi Lehman Brother, ngân hàng đầu tư lớn thứ tư của Mỹ với 158 năm tồn tại phải tuyên bố phá sản tháng 9 năm 2008. Tiếp đó là phản ứng dây chuyền gây nên sụp đổ hàng loạt các ngân hàng, quỹ tín dụng, không chỉ ở Mỹ mà lan ra toàn cầu, sang cả các thị trường chứng khoán, rồi tới mọi ngành sản xuất kinh doanh của các quốc gia. Khủng hoảng tài chính đã trở thành cuộc suy thoái kinh tế trầm trọng làm suy giảm thương mại, đầu tư, gia tăng nghèo đói và thất nghiệp trên toàn thế giới.

Hàng loạt các tác động tiêu cực của khủng hoảng tài chính trên cấp độ toàn cầu, bao gồm: Sự co rút tín dụng đột ngột làm cho thương mại toàn cầu suy giảm tới 12% - 15% trong năm 2009; Đầu tư FDI toàn cầu cũng giảm từ mức 1,5 ngàn tỷ USD năm 2007 xuống còn khoảng 500 tỷ USD năm 2009; Các nỗ lực ổn định tài chính cho mọi quốc gia lâm vào tình trạng căng thẳng về ngân sách, gia tăng nợ nhà nước.

² Báo cáo của WB, No. 55895-UA 31/2010, tr. 10.

nền kinh tế phát triển, thâm hụt ngân sách trong giai đoạn 2009 – 2010 lên tới hơn 8%, còn nợ nhà nước dự báo từ mức 75% GDP năm 2008 lên tới 110% GDP năm 2014. Cùng với sụt giảm của thương mại toàn cầu, các đối tác chủ chốt của Ucraina cũng lâm vào tình trạng suy thoái kinh tế trầm trọng. Liên minh Châu Âu chịu tác động nặng nề của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, nên năm 2009, kinh tế EU tăng trưởng -4% GDP. Như nhận định của Ủy ban Châu Âu: “*Khủng hoảng tài chính vừa qua đã gây ra những tác động nặng nề, đã quét sạch những thành tựu mà EU đạt được trong thập kỉ vừa qua, sản lượng công nghiệp của EU trở lại mức của những năm 1990, 23 triệu người hay 10% dân số độ tuổi lao động bị thất nghiệp*”³.

Liên bang Nga và hàng loạt các nước SNG cũng chịu tác động hết sức nặng nề của khủng hoảng, mức tăng trưởng của Nga là -7,9% GDP, còn trung bình các nước SNG sụt giảm 7% GDP toàn khối. Ucraina là một trong những nước trong không gian hậu Xô viết chịu tác động nặng nề nhất của khủng hoảng tài chính toàn cầu lần này. Năm 2009, kinh tế của Ucraina suy giảm mạnh, -15,1% GDP, trong đó sản xuất công nghiệp giảm 22,0%, xây dựng giảm 45,9%, vận tải giảm 48,0%; Xuất khẩu giảm 37%, nhập khẩu giảm 44% so với năm 2008.

Khủng hoảng làm trầm trọng thêm những khiếm khuyết của nền kinh tế Ucraina. Trong những năm đầu thế kỉ 21, Ucraina sử dụng tỷ giá hối đoái gán chặt đồng tiền của mình với đồng USD. Cùng với sự dễ dãi về tín dụng quốc tế trong giai đoạn này, dòng tiền đổ vào Ucraina tăng lên đã làm tăng khối lượng tiền dẫn tới lạm phát gia tăng. Từ năm 2004, tỷ lệ lạm phát đã vượt qua 10% và đến tháng 5/2008 lên tới 31%. Cho vay tiêu dùng dễ dãi làm tăng cầu nội địa cũng dẫn tới tăng trưởng nhập khẩu nhanh hơn xuất khẩu, làm cho cán cân thanh toán từ mức dương gần 11% năm 2004 chuyển sang thâm hụt hơn 7% GDP năm 2008. Thâm hụt ngân sách năm 2009 lên tới 8,5% GDP, nợ nước ngoài lên tới 103 tỷ USD đầu năm 2009 tương đương 78% GDP so với mức 9% năm 2000, còn nợ công tăng từ mức 10% GDP trước khủng hoảng lên 35% GDP năm 2009⁴.

Sự già hóa trong cơ cấu dân số cũng là một gánh nặng cho ngân sách và là thách thức lớn đối với sự phát triển của Ucraina trong giai đoạn tới. Với dân số 46 triệu người thì số người về hưu chiếm tới hơn 14 triệu người, chi phí cho hệ thống hưu trí đã tăng từ 9,2% GDP năm 2003 lên tới mức 18% GDP năm 2009, mức cao kỉ lục trên thế giới làm cho việc ổn định ngân sách trở nên rất khó khăn.

Thu nhập bình quân đầu người năm

³ EUROPE 2020 A strategy for smart, sustainable and inclusive growth, Ủy ban Châu Âu 3/3/2010.

⁴ Báo cáo của WB, No. 55895-UA 31/2010, tr. ii.

2009 giảm xuống còn 2.540 USD so với mức hơn 3.500 USD năm 2007. Tỷ lệ nghèo tăng lên 16%, Ucraina đứng thứ 110 trên thế giới, với mức sống bằng 22% mức bình quân của EU và 40% mức của Nga.

Một số lĩnh vực đáng báo động là hiệu quả quản lý của Ucraina xếp thứ 72 trong số 131 nước trong đó yếu kém nhất là thể chế, ổn định vĩ mô và hiệu quả của thị trường hàng hóa (Diễn đàn Quản trị toàn cầu - Global Management Forum). Về môi trường kinh doanh (Doing Business Index) cũng không khả quan, Ucraina xếp hạng 142 trong số 183 nước, trong đó các chỉ số về giấy phép xây dựng và nộp thuế đứng vào hàng áp chót - thứ 181. Các lĩnh vực khác như thành lập và giải tán công ty, đăng ký quyền sở hữu cũng như hoạt động ngoại thương cũng xếp hạng rất thấp. Xếp hạng về tham nhũng Ucraina đứng ở vị trí 146 trong tổng số 180 nước (Transparency International Organization).

Tóm lại, trong giai đoạn những năm đầu thế kỉ 21, kinh tế của Ucraina mặc dù tăng trưởng với tốc độ bình quân 7% GDP, nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro về ổn định kinh tế vĩ mô, về khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp và phụ thuộc mạnh vào các yếu tố bên ngoài.

2. Một số điều chỉnh chính sách của Ucraina giai đoạn hậu khủng hoảng

Năm 2010 mở đầu một giai đoạn Ucrain bắt đầu ổn định về mặt chính trị và nỗ lực đẩy mạnh cải tổ, vượt qua khủng hoảng.

Ngay sau lễ tuyên thệ nhậm chức ngày 25/2/2010, chính quyền mới của tân Tổng thống Yanukovic nhanh chóng bắt tay vào công việc chấn hưng đất nước. Sản xuất công nghiệp và kinh doanh dần dần phát triển, tình hình căng thẳng về tài chính đã giảm bớt, thị trường lao động đang được khôi phục và số người có việc làm đang tăng lên. Kết quả là Ucraina đã khôi phục được lòng tin của các nhà đầu tư và cấp tín dụng trên thế giới.

Ủy ban Cải tổ trực thuộc Tổng thống đã soạn thảo Chiến lược Cải tổ kinh tế giai đoạn 5 năm 2010-2014. Những ưu tiên chính của chương trình này là:

- Xác lập khuôn khổ đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô dài hạn;
- Kim giữ lạm phát ở mức thấp;
- Ổn định tài chính công và phát triển thị trường tài chính bền vững hơn;
- Hội nhập hiệu quả với khu vực và thế giới.

Bài viết này phân tích một số điều chỉnh trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại của Ucraina.

Tăng cường hội nhập với khu vực

Lĩnh vực kinh tế đối ngoại được đặc biệt chú trọng nhằm giảm bớt sự bất ổn định từ yếu tố bên ngoài, tăng cường khả năng cạnh tranh và hội nhập hiệu quả với khu vực và thế giới. Những vấn đề trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại được tổng kết trong chiến lược cải tổ kinh tế giai đoạn 2010 – 2014 là:

- Thiếu sự chuyển đổi một cách hệ thống đề hội nhập hiệu quả vào nền kinh tế thế giới;

- Mức độ thâm nhập của hàng hóa và dịch vụ của Ucraina vào thị trường thế giới và khu vực còn thấp kém, chưa đa dạng hóa về cơ cấu hàng hóa cũng như cơ cấu địa lý;

- Chưa tạo ra những điều kiện cần thiết để hội nhập hiệu quả với Liên minh Châu Âu;

- Chưa phát huy được tiềm năng của Ucraina trong hợp tác với các nước SNG cũng như các đối tác thương mại và các tổ chức khu vực khác;

- Chưa có sự hỗ trợ một cách hệ thống và hiệu quả cho xuất khẩu từ phía nhà nước;

- Việc thu hút và sử dụng các nguồn lực từ bên ngoài hiệu quả thấp.

Nguyên nhân chủ yếu của các vấn đề trên đây là:

- Chưa có một chính sách kinh tế đối ngoại toàn diện của Ucraina trên cơ sở các định hướng phát triển ưu tiên của nền kinh tế cũng như chưa hoàn thiện cơ chế điều phối các hoạt động hợp tác trong kinh tế đối ngoại, dẫn tới những mâu thuẫn giữa các cơ quan quản lý trong thời gian đàm phán với các đối tác; Chưa có những cải tổ bên trong phù hợp với ưu tiên của chính sách kinh tế đối ngoại; Chưa tận dụng được các cơ hội để tăng cường hội nhập cũng như sử dụng hiệu quả các công cụ bảo hộ thương mại.

- Còn tồn tại nhiều rào cản thuế quan và phi thuế quan trong ngoại thương, các qui định cũng như cơ cấu điều hành bên trong hạn chế các hoạt động thương mại quốc tế, các qui định về tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng hàng hóa, vệ sinh dịch tễ lạc hậu, thủ tục hải quan không phù hợp với thông lệ quốc tế làm hạn chế sự xâm nhập của hàng hóa và dịch vụ của Ucraina ra thị trường thế giới, làm hạn chế khả năng cạnh tranh cũng như môi trường thu hút đầu tư của nền kinh tế nói chung.

- Đặc biệt đối với đối tác Liên minh Châu Âu, những cải tổ mang tính hệ thống và hòa hợp luật pháp với EU còn rất chậm, hạn chế sự hội nhập của Ucraina vào thị trường thống nhất EU cũng như làm cho việc đàm phán về chế độ miễn thị thực giữa hai phía chậm lại.

- Việc tiến hành các thỏa thuận song phương và đa phương trong khu vực SNG nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế theo khuôn khổ WTO chưa được chú trọng. Chưa có các chiến lược và chương trình phát triển cụ thể với các đối tác quan trọng để có những ưu tiên cụ thể và nguồn tài chính phù hợp.

- Chưa xây dựng cơ chế hợp tác giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân trong lĩnh vực hội nhập quốc tế.

Trên cơ sở phân tích những yếu kém như vậy, Chính phủ đặt ra mục tiêu:

- Đến cuối năm 2012, kí kết thỏa thuận về khu vực mậu dịch tự do với EU và hiệp

định di lại miễn thị thực giữa hai phía, đồng thời thực hiện cải tổ trong các lĩnh vực nhằm phù hợp với việc hình thành khu vực mậu dịch tự do với EU:

- Xây dựng chương trình các giải pháp cụ thể nhằm hiện thực hóa chiến lược phát triển kinh tế với các nước SNG đến 2020, kí kết các hiệp định thương mại tự do với các nước SNG trong khuôn khổ luật định của WTO;

- Xây dựng chương trình hợp tác kinh tế thương mại dài hạn với Liên bang Nga;

- Chuẩn bị và tiến hành các chương trình chiến lược nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế thương mại với các đối tác triển vọng và các tổ chức liên kết kinh tế khu vực trên thế giới;

- Đến năm 2014, hòa hợp hơn nữa môi trường pháp luật và thủ tục hải quan với luật pháp EU để thực hiện các cam kết về tự do hóa thương mại;

- Xây dựng các hiệp định tự do hóa thương mại với các đối tác quan trọng;

- Thực hiện các giải pháp hướng tới gia nhập vào các nước OECD.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài

Ucraina có những lợi thế cạnh tranh trong việc thu hút FDI như: nhân công có tay nghề cao và tương đối rẻ, thị trường tiêu thụ lớn với hơn 46 triệu người tiêu dùng, vị trí địa lý thuận lợi, tài nguyên thiên nhiên phong

phú, hạ tầng khá phát triển.

Khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu làm cho đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Ucraina suy giảm: Năm 2007 - 7,9 tỷ USD, năm 2009 giảm xuống còn 4,4 tỷ USD. Hiện nay Ucraina đứng thứ 142 trong số 183 nước về môi trường kinh doanh (WB Doing Business 2010), đây là một yếu tố không thuận lợi trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Nguyên nhân của những vấn đề này là:

- Chưa có một môi trường kinh doanh hiệu quả:

- + Ổn định kinh tế vĩ mô chưa bền vững, hệ thống điều tiết bằng các chính sách thuế chưa hiệu quả, mức độ tham nhũng cao;

- + Việc bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư chưa tốt. Luật Đầu tư chưa phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, cơ chế hợp tác nhà nước – tư nhân chưa được chú trọng;

- + Thiếu vắng một chiến lược toàn diện của quốc gia nhằm thu hút FDI;

- + Chưa có những ưu tiên nhằm thu hút FDI cho những lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế, chưa chú trọng phát triển các cơ chế đặc biệt nhằm thu hút FDI như kinh nghiệm thực tiễn của thế giới (vùng kinh tế tự do, công viên công nghệ, khu công nghiệp v.v.).

Chính phủ đặt ra mục tiêu xây dựng những cơ chế hiệu quả nhằm thu hút FDI, nhằm tạo ra nhiều việc làm mới, hiện đại hóa

công nghệ cho sản xuất và hạ tầng. Trong giai đoạn tới Ucraina cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tăng cường bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư bằng cách hoàn thiện bộ luật hợp tác và đầu tư phù hợp với luật pháp quốc tế và đảm bảo sự minh bạch và hiệu quả trong việc vận hành cơ chế hợp tác nhà nước – tư nhân;

- Xây dựng một chiến lược thống nhất hình thành nên các vùng lãnh thổ đặc biệt để phát triển các lĩnh vực ưu tiên;

- Bảo đảm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Đây là những nhiệm vụ then chốt của nhà nước trong lĩnh vực thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng như cải thiện môi trường kinh doanh trong nước.

Trong giai đoạn tới 2012, Ucraina tập trung xác định rõ các lĩnh vực cần ưu tiên để thu hút FDI cũng như xác định các vùng lãnh thổ để xây dựng các đặc khu kinh tế. Tiếp đó cần tổ chức lại các cơ quan quản lý nhà nước nhằm tăng cường thu hút FDI.

Khởi động các dự án xây dựng hạ tầng cho các đặc khu kinh tế, thu hút các nhà đầu tư quốc tế lớn vào các đặc khu thích hợp; Tiến hành đánh giá kết quả của các cơ quan thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Đến hết năm 2014: Hoàn thành việc xây dựng cơ sở hạ tầng cho các đặc khu kinh tế; Đánh giá kết quả hoạt động bước đầu của các đặc khu này, rút ra các bài học kinh nghiệm để thúc

đẩy hơn nữa hiệu quả của các khu này. Hàng năm đảm bảo mức tăng FDI 0,5 tỷ USD/năm và đến năm 2014 đưa tổng số FDI lên con số 77 tỷ USD.

Tóm lại, cùng với những ổn định chính trị đang ngày càng củng cố dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Yanukovic, năm 2010, Ucraina đã vượt qua khủng hoảng với mức tăng trưởng 4,5%. Trong giai đoạn trung hạn, với mục tiêu hội nhập vào Liên minh Châu Âu, Ucraina sẽ phải đẩy mạnh hơn nữa những cải cách chuyển đổi cũng như nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Triển vọng tăng trưởng kinh tế Ucraina sẽ phụ thuộc vào kết quả của những cải cách này.

Tài liệu tham khảo

1. World Bank, Report No. 55895-UA, *Strategic Choices to Accelerate and Sustain Growth*, 31/8/2010.

2. Международной комиссии независимых экспертов, *ПРЕДЛОЖЕНИЯ ДЛЯ УКРАИНЫ: 2010 – ВРЕМЯ РЕФОРМ*. Киев – 2010.

3. Vasyl Yurchyshyn, *Scenarios for economic and political development in the medium and long-run*, Razumkov Centre. Kyiv, Ukraine, 6/2010.

4. Национального института стратегических исследований.

УКРАИНА XXI ВЕКА, СТРАТЕГИЯ РЕФОРМ И ОБЩЕСТВЕННОЙ КОНСОЛИДАЦИИ, Kyiv, Ukraine, 2010.